TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- **Số**: 273 /2023/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ---------- *Mê Linh, ngày 29 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT Đ
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 268/ 2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: anh **Vũ Đình Đ,** sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội.

Bị đơn: chị **Trịnh Thị Hồng T,** sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Trích lục kết hôn số 24 ngày 11/8/2023 của UBND xã Tiền Phong, huyện Mê Linh,tp Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT Đ:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đình Đ và chị Trịnh Thị Hồng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 chung:

+ Vũ Đình Tuấn Anh, sinh ngày 21/8/2005

+ Vũ Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 20/3/2007

Anh Đ, chị T thống nhất con Tuấn Anh đã trưởng thành đủ 18 tuổi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ly hôn anh Đ trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng con Ngọc Ánh cho đến khi con đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi nào khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của chị T vì anh Đ không yêu cầu. Chị T có quyền thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, nhà ở, đất nông nghiệp, công sức, công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh Đ tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai AA/2020/0021227 ngày 16/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, hoàn trả lại anh Đ số tiền 150.000đ theo số biên lại ghi trên.

3. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND, CCTHADS huyện Mê Linh;
- UBND xã Tiền Phong
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN VĂN TUYÊN